

Bình Thạnh, ngày 05 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 0192/2021/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Phạm Minh T**, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: 49/48 đường X, Phường Y, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Đỗ Thủy T**, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: 49/48 đường X, Phường Y, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 104 quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/10/2003; Căn cứ vào lời trình bày của ông Phạm Minh T, bà Đỗ Thủy T thì quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà T là hợp pháp. Ông T và bà T cùng xác định trong quá trình chung sống luôn bất đồng quan điểm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là có căn cứ và hợp pháp.

[2] Về con chung: Ông T và bà T xác nhận có 01 con chung tên Phạm Minh M, sinh ngày: 19/9/2004. Ông T và bà T thống nhất giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án nhận thấy việc thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để công nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà T cùng trình bày tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Lệ phí Tòa án giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, ông T và bà T thỏa thuận chịu lệ phí Tòa án là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/02/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh T và bà Đỗ Thủy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Minh M, sinh ngày: 19/9/2004 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, ông T và bà T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ghi nhận lời trình bày của ông T và bà T về việc tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông T và bà T thỏa thuận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0089206 ngày 01/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường 6, Q.Bình Thạnh;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc An